

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH Q

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H1 P

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 06/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Bé, bà Hoàng Thị M Tâm.

- Thư ký phiên toà: bà Tăng Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Q tham gia phiên toà: ông Nguyễn Quang Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Châu Quang K; tên gọi khác: không; sinh ngày 01/6/1995, tại huyện Tiên Yên, tỉnh Q; nơi thường trú: khu 8, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q; nơi ở hiện tại: khu 9, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Giang Bình và bà Đinh Thị Bình; vợ, con: chưa có;

Tiền án:

+ Ngày 27/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2016.

+ Ngày 07/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 36 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2020.

+ Ngày 25/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong Bản án ngày 23/11/2023.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

2. Bùi Huy M; tên gọi khác: không; sinh ngày 02/01/1993, tại huyện V, tỉnh Q; nơi thường trú: thôn 11, xã Hạ Long, huyện V, tỉnh Q; nơi ở hiện tại: khu 9, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Huy Thường và bà Bùi Thị Yên; vợ, con: Chưa có;

Tiền án:

+ Ngày 05/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong Bản án ngày 22/12/2020.

+ Ngày 24/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong Bản án ngày 30/3/2023.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

3. Nguyễn Thị T; tên gọi khác: không; sinh ngày 21/10/1992, tại huyện C, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn 1, xã Thanh Lâm, huyện C, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ngôi và bà Thái Thị Nho; chồng: Lò Văn H1, con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/3/2024, hiện tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Thị H; tên gọi khác: không; sinh ngày 08/01/1985, tại huyện V, tỉnh Q; nơi thường trú: thôn Đông Thịnh, xã Đông Xá, huyện V, tỉnh Q; nơi ở hiện tại: khu 8, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Xuân và bà Hoàng Thị Được; chồng: Hoàng Đức Kỳ, con: có 03, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 29/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 09/2024/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 02/01/2024 đến ngày 09/6/2024. Ngày 10/6/2024, bị cáo đến Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V chấp hành hình phạt tù đối với Bản án số 09/2024/HSST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến. Có mặt.

5. Lò Văn H1; tên gọi khác: không; sinh ngày 13/7/1998, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi thường trú: thôn 1, xã Thanh Lâm, huyện C, tỉnh Q; nơi ở hiện tại: khu 8, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Thiên và bà Lò Thị Ít; vợ: Nguyễn Thị T, con: có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

6. Lê Văn Dũng; tên gọi khác: không; sinh ngày 17/8/1987, tại huyện V, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn 4, xã Hạ Long, huyện V, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá Lăng và bà Lê Thị Liên; vợ: Lê Thị Mỹ Linh, con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: Ngày 15/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong Bản án ngày 18/3/2022.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 15/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong Bản án ngày 01/9/2009.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

7. Nguyễn Đình P; tên gọi khác: không; sinh ngày 12/10/1985, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Q; nơi cư trú: tổ 80, khu 8, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm

Phả, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thắng và bà Nguyễn Thị Yên; vợ: Lê Thị Yên, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 19/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong Bản án ngày 04/5/2007.

+ Ngày 12/9/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Cẩm Phả xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Chấp hành xong Bản án ngày 16/12/2009.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- Người làm chứng: anh Hoàng Đức Kỷ, chị Nguyễn Thị H Nga, chị Lê Thị Mỹ Linh, chị Phạm Thị Hiền, anh Châu Xuân Mộc. (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 21/02/2024, Công an huyện V, tỉnh Q kiểm tra hành chính phòng trọ của Nguyễn Thị T ở khu 8, thị trấn C, huyện V, phát hiện 05 người gồm: T, Lò Văn H1 (chồng T), Châu Quang K, Bùi Huy M và Nguyễn Thị H, có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ: Trên thảm xóp trong phòng 01 chai nhựa trong suốt, nắp chai màu đỏ có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút màu xanh, 01 lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong có bầu tròn, bên trong ống thủy tinh có chất bột màu trắng; 01 túi nilon viền màu xanh được cuộn trong một lớp băng dính màu đen, bên trong túi nilon bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 bật lửa khò; 01 đoạn ống làm bằng giấy bạc. Ngoài ra, thu giữ của T 01 điện thoại di động Oppo; H1 01 điện thoại di động Oppo; K 01 điện thoại di động Iphone; M 01 điện thoại di động Iphone; H 01 điện thoại di động Oppo.

Tại Cơ quan điều tra, Châu Quang K, Bùi Huy M, Lò Văn H1, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị H khai nhận: K, M, H1, T và H có quen biết từ trước; ngoài ra K và M còn quen biết với Lê Văn Dũng và Nguyễn Đình P.

Chiều ngày 21/02/2024, T nhắn tin qua ứng dụng Messenger rủ M góp tiền mua ma túy đá về sử dụng và nói có 300.000 đồng, M đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T nhắn tin gửi số tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank) của T cho M, thì M chuyển 400.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T để góp mua ma túy. Sau đó, M xuống phòng trọ của H ở khu 8, thị trấn C, huyện V mượn xe mô tô của H và đến nhà K ở khu 9, thị trấn C, huyện V chơi. Một lúc sau, K bảo M chờ ở ngoài còn K đi vào quán ăn (theo K khai vào quán ăn gặp và bảo Lương Anh Tuấn, sinh năm 1992, trú tại thôn Khe Ngái, xã Đoàn Kết, huyện V, chuyển 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Dũng để mua ma túy, do lúc K ở nhà thì Tuấn liên lạc rủ K mua ma túy về cùng sử dụng), rồi nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Dũng hỏi mua ma túy đá và nói đã chuyển 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Dũng, thì Dũng đồng ý. K quay lại cùng M về phòng trọ của H. Đến nơi, K đi vào phòng trọ của H, còn M

đi sang phòng trọ của T ở khu 8, thị trấn C, huyện V và bảo T chuyển 400.000 đồng đến tài khoản ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) của Dũng, đồng thời T đưa M 300.000 đồng để góp mua ma túy. Lúc này, Dũng liên lạc bảo K đến nhà Dũng ở thôn 4, xã Hạ Long, huyện V để lấy ma túy. Một lúc sau, K sang phòng trọ của T rồi bảo M cùng đi xe mô tô đến nhà Dũng có việc. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến gần nhà Dũng, M dừng xe chờ, còn K đi vào gặp Dũng thì Dũng đưa K 01 túi nilon chứa ma túy đá. K cầm túi ma túy và đưa Dũng 100.000 đồng nhờ Dũng nạp game, rồi quay lại chỗ M chờ. Lúc này, M nhờ K hỏi Dũng để mua 300.000 đồng ma túy cho M, thì K quay lại gặp Dũng, nhưng Dũng nói không còn ma túy. K đi ra nói lại với M, thì M hỏi xin K một ít ma túy để sử dụng, K đồng ý và cùng M đi về trả xe cho H. Khi về đến ngõ vào phòng trọ của H, M chờ ở ngoài, còn K cầm túi ma túy đi vào phòng trọ của H thì thấy có H, Tuấn, Hoàng Đức Kỳ (chồng H), Nguyễn Thị H Nga (bạn của H đến chơi trước đó). H lấy ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy của H (gồm 01 chai nhựa, nắp chai có 02 lỗ gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh uốn cong có bầu tròn), thì K đổ một phần ma túy trong túi nilon mua được của Dũng vào trong nỏ thủy tinh, rồi dùng bật lửa đốt ma túy tạo thành khói để lần lượt Kỳ, H, Nga, Tuấn và K sử dụng. Lúc này, Kỳ cầm ống hút lên và hút khoảng 1-2 khói ma túy thì bé con nhỏ đi ra ngoài phòng trọ, còn H, Nga, Tuấn và K tiếp tục sử dụng ma túy. Mỗi người sử dụng được một lượt thì hết số ma túy trong nỏ thủy tinh.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, K đi ra ngoài đưa M một ít ma túy còn lại trong túi nilon mua của Dũng. M cầm túi ma túy K đưa rồi đi sang phòng trọ của T và để túi ma túy dưới tấm thảm xóp chỗ T đang ngồi (lúc này H1 đang trông con nhỏ). T đi sang phòng trọ của H mượn bộ dụng cụ để sử dụng ma túy của H và mang về phòng trọ của T. M đổ hết ma túy trong túi nilon vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa đốt ma túy tạo thành khói và sử dụng trước, rồi tiếp tục dùng bật lửa đốt ma túy trong nỏ thủy tinh tạo thành khói để T và H1 sử dụng. Mỗi người sử dụng được một lượt hết số ma túy trong nỏ thủy tinh, thì T cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy sang trả H. Sau đó, M nói lại với T về việc không dùng 300.000 đồng của T để mua ma túy mà đã nạp game và hỏi xin T, thì T đồng ý.

Một lúc sau, K từ phòng trọ của H đi sang phòng trọ của T. Lúc này, T chơi game trên điện thoại thắng được 1.000.000 đồng và chuyển đổi vào tài khoản MBBank của T được 800.000 đồng. T bảo K đi mua 500.000 đồng ma túy đá về sử dụng, thì K đồng ý. Sau đó, K nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho P để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, P đồng ý và bảo K chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho P. Một lúc sau, K đọc số tài khoản ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) của P và bảo T chuyển 500.000 đồng để mua ma túy, rồi K đi sang phòng trọ của H mượn xe mô tô. T nhập số tài khoản ngân hàng của P nhưng không đúng nên không chuyển được tiền. Lúc này, M bảo T bỏ thêm 100.000 đồng để mua ma túy, T đồng ý. M nhắn tin qua ứng dụng Messenger thì K gửi số tài khoản ngân hàng BIDV của P cho M. Sau đó, M lấy điện thoại của T và chuyển 600.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của T đến tài khoản ngân hàng BIDV của P, rồi nhắn tin thông báo cho K, thì K nhắn tin bảo P trong 600.000 đồng vừa chuyển có 500.000 đồng là tiền để mua ma túy, còn 100.000 đồng là tiền K nhờ P nạp game. Một lúc sau, P nhắn tin bảo K sang khu vực đường tàu ở phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả lấy túi ma túy P đã dán trên tủ

điện. Khoảng 22 giờ cùng ngày, K mượn được xe mô tô của H và quay về phòng trọ của T đón M cùng đi sang phường Cửa Ông lấy được 01 túi nilon ma túy có quần băng dính đen bên ngoài. Sau đó, K và M quay về phòng trọ của H để trả xe. Đến nơi, K bảo M là ma túy dán ở yên xe nên M cầm ma túy rồi mang xe vào trả H. M và K rủ H sang phòng trọ của T để sử dụng ma túy, đồng thời M hỏi mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy của H, thì H bảo K và M về trước, còn H sẽ qua sau. M cầm túi ma túy đi vào phòng trọ của T và để xuống tấm thảm xóp chỗ T và H1 đang ngồi, còn K ngồi ngoài ngõ chơi game. Một lúc sau, H cầm theo 01 nắp chai nhựa màu đỏ có 02 lỗ, trong đó 01 lỗ gắn ống hút màu xanh, 01 lỗ gắn nõ thủy tinh uốn cong có bầu tròn và cùng K vào phòng trọ của T. Lúc này, do không có chai nhựa để làm dụng cụ sử dụng ma túy nên M bảo H1 đi tìm. H1 lấy 01 chai nhựa trong suốt và đổ nước vào bên trong, rồi để xuống tấm thảm xóp. M cầm chai nhựa H1 mang ra và nắp chai nhựa của H ghép thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi đổ hết số ma túy trong túi nilon vào trong nõ thủy tinh và đặt xuống tấm thảm xóp. K dùng bật lửa đốt ma túy trong nõ thủy tinh tạo thành khói và tự sử dụng. Tiếp đó, K dùng bật lửa đốt ma túy trong nõ thủy tinh tạo thành khói để lần lượt M, H, T, H1 sử dụng. Mỗi người sử dụng được một lượt thì hết số ma túy trong nõ thủy tinh và ngồi chơi. M tháo nắp chai có gắn ống thủy tinh và ống hút ra khỏi chai nhựa, rồi nhắn tin bảo Dũng nạp vào tài khoản game của M 400.000 đồng mà trước đó M nhờ T chuyển vào tài khoản ngân hàng Sacombank của Dũng. Sau đó, K nói lại với T về việc trước đó K chỉ mua 500.000 đồng ma túy, còn 100.000 đồng đã nạp vào game và hỏi xin T, thì T đồng ý. Một lúc sau, Công an đến kiểm tra hành chính phòng trọ của T và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với K, M, H1, P, Dũng. Thu giữ 01 điện thoại di động Oppo của P; 01 điện thoại di động Vivo của Dũng. Đối với T và H do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên không tạm giữ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của K, M, H1, H, P, Dũng: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 282/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Q, kết luận: Chất dạng vết màu trắng đục (ký hiệu M1) trong 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn; Chất bột màu trắng dạng vết (ký hiệu M2) trong 01 túi nilon có viền màu xanh thu giữ của Nguyễn Thị H, Châu Quang K, Bùi Huy M, Lò Văn H1, Nguyễn Thị T ngày 22/02/2024 là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng: dạng vết không xác định được. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Thị H, Châu Quang K, Bùi Huy M, Lò Văn H1, Nguyễn Thị T.

Phiếu kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 22/02/2024 của Trung tâm y tế huyện V - Sở y tế tỉnh Q, xác định: Mẫu nước tiểu thu giữ của Hoàng Đức Kỳ dương tính với Methamphetamine và Amphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo Châu Quang K, Bùi Huy M, Lò Văn H1, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Lê Văn Dũng và Nguyễn Đình P đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra:

Dũng khai thêm: Nguồn gốc ma túy bán cho K do Dũng mua của một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả với giá 1.000.000 đồng vào tối ngày 21/02/2024. Dũng đã bỏ một ít

ma túy ra sử dụng cá nhân, số ma túy còn lại đã bán cho K với giá 500.000 đồng. Sau khi K liên lạc với Dũng hỏi mua ma túy, Dũng nhận được 500.000 đồng chuyển từ tài khoản ngân hàng tên “LUONG ANH TUAN” đến tài khoản ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) của Dũng và 400.000 đồng từ tài khoản ngân hàng tên “NGUYEN THI TUYET” đến tài khoản ngân hàng Sacombank của Dũng. Lúc này, Dũng nghĩ 500.000 đồng là tiền K chuyển để mua ma túy, còn 400.000 đồng là tiền K nhờ nạp game, nhưng sau đó M liên lạc với Dũng nói 400.000 đồng trên là của M nhờ chuyển cho Dũng để nạp game cho M.

P khai thêm: Nguồn gốc ma túy bán cho K do P mua của một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực phường Cao Sơn, thành phố Cẩm Phả với giá 800.000 đồng vào ngày 20/02/2024. P đã bỏ một ít ma túy ra sử dụng cá nhân, số ma túy còn lại để trong túi nilon có quần băng dính đen bên ngoài và đã bán cho K với giá 500.000 đồng.

Những người làm chứng Hoàng Đức Kỳ, Nguyễn Thị H Nga trong quá trình điều tra có lời khai cơ bản phù hợp các bị cáo K, H về việc sử dụng ma túy tại phòng trọ của H vào tối ngày 21/02/2024. Ngoài ra: Kỳ khai thêm: Kỳ chỉ nhìn thấy K bỏ ma túy ra để sử dụng, còn không biết nguồn gốc ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Kỳ không phải đóng góp gì để được sử dụng ma túy. Nga khai thêm: Chiều ngày 21/02/2024, Nga đến phòng trọ của H chơi với con trai của H. Nga không phải đóng góp gì để được sử dụng ma túy.

Cáo trạng số 1386/CT-VKSVD ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Châu Quang K và Bùi Huy M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn Dũng và Nguyễn Đình P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về các tội danh như trên và đề nghị:

- Áp dụng các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Quang K từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2024.

- Áp dụng các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Huy M từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2024.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù tại Bản án số 09/2024/HS-ST ngày 29/3/2024

của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Q; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2024 (là ngày bị cáo đi chấp hành Bản án số 09/2024/HS-ST).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn H1 từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Dũng từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn và vỏ bao gói trong phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định số 282/KL-KTHS; 01 chai nhựa, nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút; 01 mảnh băng dính màu đen; 01 đoạn ống làm bằng giấy bạc; 01 bật lửa; 05 chiếc sim gắn trong 05 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo K, T, H, Dũng, P.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo K; 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo M; 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động Vivo thu giữ của bị cáo Dũng; 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của bị cáo P.

+ Trả lại bị cáo H1 01 điện thoại di động Oppo.

+ Buộc các bị cáo Dũng, P, mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 500.000 đồng có được do bán ma túy cho bị cáo K, để sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo Châu Quang K, Bùi Huy M, Lò Văn H1, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Lê Văn Dũng và Nguyễn Đình P đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo Châu Quang K, Bùi Huy M, Lò Văn H1, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Lê Văn Dũng

và Nguyễn Đình P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính ngày 21/02/2024, các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng, biên bản thu giữ và niêm phong nước tiểu và phù hợp với Bản kết luận giám định 282/KL-KTHS ngày 29/02/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q; đồng thời còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/02/2024, tại thôn 4, xã Hạ Long, huyện V, tỉnh Q, Lê Văn Dũng đã bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine cho Châu Quang K với giá 500.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tại phòng trọ của Nguyễn Thị H ở khu 8, thị trấn C, huyện V, K và H đã cùng nhau tổ chức đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể K, H, Hoàng Đức Kỷ, Nguyễn Thị H Nga và Lương Anh Tuấn.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng trọ của Nguyễn Thị T ở khu 8, thị trấn C, huyện V, T, Bùi Huy M và H đã cùng nhau tổ chức đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể T, M và Lò Văn H1.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, tại khu 4B2, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Q, Nguyễn Đình P đã bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine cho K với giá 500.000 đồng. Sau đó, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng trọ của T ở khu 8, thị trấn C, huyện V, T, K, M, H và H1 đã cùng nhau tổ chức đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể T, K, M, H và H1.

Hành vi nêu trên của bị cáo Châu Quang K, Bùi Huy M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T và Lò Văn H1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “*đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; đồng thời các bị cáo Châu Quang K, Bùi Huy M, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị T có thêm hành vi thuộc tình tiết định khung hình phạt “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Châu Quang K và Bùi Huy M với lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (do các bị cáo đều đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý); hành vi của bị cáo Lê Văn Dũng và Nguyễn Đình P đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, các chứng cứ buộc tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Bản cáo trạng số 1386/CT-VKSVD ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Q truy tố đối với các bị cáo, nên quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng chất ma túy làm suy kiệt về sức khỏe, kinh tế, ảnh hưởng đến H1 P gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội. Đây còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ

năng lực trách nhiệm hình sự, biết và nhận thức được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật. Nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham chơi, sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân và vụ lợi, nên các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm M của pháp luật. Cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: các bị cáo Châu Quang K, Bùi Huy M, Lò Văn H1, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị H thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng trực tiếp tham gia thực hiện tội phạm về hành vi tổ chức, đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bản thân các bị cáo và những người khác. Trong đó, hành vi hồi 20 giờ ngày 21/02/2024 tại phòng trọ của Nguyễn Thị H ở khu 8, thị trấn C, huyện V; Châu Quang K là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là người mua ma túy đồng thời trực tiếp chế biến ma túy cho các bị cáo K, H cùng với K, Nga và Tuấn sử dụng; bị cáo H là người chuẩn bị công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy; do vậy, bị cáo K giữ vai trò chính, còn bị cáo H có vai trò sau K. Tiếp đến là hành vi hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng trọ của Nguyễn Thị T ở khu 8, thị trấn C, huyện V; Bùi Huy M là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là người cung cấp ma túy đồng thời trực tiếp chế biến ma túy cho các bị cáo M, T cùng với H1 sử dụng; bị cáo T là người mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo H; do vậy, bị cáo M giữ vai trò chính, còn các bị cáo T và H có vai trò ngang nhau và sau M. Hành vi khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, tại phòng trọ của Nguyễn Thị T ở khu 8, thị trấn C, huyện V; T là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cung cấp tiền mua ma túy; K là người đi mua ma túy và trực tiếp chế biến ma túy cho các bị cáo T, K, M, H, H1 cùng sử dụng; bị cáo M là người cùng K đi mua ma túy; bị cáo H và H1 cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy; do vậy, bị cáo T giữ vai trò chính, tiếp đến lần lượt là các bị cáo K, M, H và sau cùng là bị cáo H1 giữ vai trò đồng phạm không đáng kể do chỉ có hành vi cung cấp 01 chai nhựa để lắp vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo H. Ngoài ra, các bị cáo Lê Văn Dũng, Nguyễn Đình P có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo K, với vai trò độc lập.

Về nhân thân: các bị cáo Nguyễn Thị T, Lò Văn H1 có nhân thân tốt, đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo Nguyễn Thị H hiện đang chấp hành Bản án số 09/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Q. Bị cáo Nguyễn Đình P đã 02 lần bị Tòa án xét xử, ngày 19/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Q xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 12/9/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Cẩm Phả xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đều đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đình P có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Thắng có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến

sỹ vẻ vang và Huy chương kháng chiến, nên bị cáo P được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lê Văn Dũng, ngày 15/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nên bị cáo Dũng phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo Châu Quang K, Bùi Huy M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Lê Văn Dũng, Nguyễn Đình P ở trong khung đã truy tố; còn đối với bị cáo Lò Văn H1 do phạm tội lần đầu và là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo H1 hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn và vỏ bao gói trong phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định số 282/KL-KTHS. 01 chai nhựa, nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút; 01 mảnh băng dính màu đen; 01 đoạn ống làm bằng giấy bạc; 01 bật lửa; 05 chiếc sim gắn trong 05 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo K, T, H, Dũng, P, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và vật không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo K; 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của bị cáo M; 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động Vivo thu giữ của bị cáo Dũng; 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của bị cáo P, là phương tiện các bị cáo dùng vào việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của bị cáo H1 không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo. Số tiền bị cáo Dũng và P có được do bán ma túy cho bị cáo K, mỗi bị cáo 500.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có, cần buộc các bị cáo nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Liên quan trong vụ án: đối tượng Lương Anh Tuấn vắng mặt tại địa phương nên chưa lấy được lời khai làm rõ nội dung liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục xác M, làm rõ xử lý sau. Các đối tượng theo các bị cáo Lê Văn Dũng và Nguyễn Đình P khai đã bán ma túy cho Dũng và P, do không biết lai lịch, địa chỉ nên không có sở sở để làm rõ. Hoàng Đức Kỷ và Nguyễn Thị H Nga có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện V đã ra Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính đối với Kỳ và Nga, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Châu Quang K 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 22/02/2024, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Bùi Huy M 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 22/02/2024, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị H 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án số 09/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Q; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2024, là ngày bị cáo đi chấp hành Bản án số 09/2024/HS-ST.

Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lò Văn H1 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 22/02/2024, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn Dũng 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 22/02/2024, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình P 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 22/02/2024, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn và vỏ bao gói trong phong bì niêm phong hoàn lại theo Kết luận giám định số 282/KL-KTHS; 01 chai nhựa, nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút; 01 mảnh băng dính màu đen; 01 đoạn ống làm bằng giấy bạc; 01 bật lửa khò; 05 chiếc sim gắn trong 05 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Châu Quang K, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Lê Văn Dũng, Nguyễn Đình P.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lưng màu bạc, điện thoại đã qua sử dụng (không lên nguồn) của Châu Quang K; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 7 plus, lưng màu vàng, vỡ màn hình, không gắn sim (điện thoại không lên nguồn) của Bùi Huy

M; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, mặt trước bị nứt vỡ ở viền và phía dưới góc bên phải, mặt lưng màu đỏ (điện thoại không lên nguồn) của Nguyễn Thị T; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng màu xanh, nhãn hiệu Oppo (điện thoại không lên nguồn) của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt trước và mặt sau điện thoại đều bị vỡ, nhãn hiệu Vivo (điện thoại không lên nguồn) của Lê Văn Dũng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, loại Oppo, lưng màu xanh (điện thoại không lên nguồn) của Nguyễn Đình P.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn H1 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt trước điện thoại bị nứt vỡ, mặt sau điện thoại có chữ Oppo, màu vàng (điện thoại không lên nguồn).

(Tình trạng các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 14/BB-CCTHADS ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Q).

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước: số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Lê Văn Dũng và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Đình P.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/2024/HSST- LCDKNCT, ngày 09/12/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 34/2024/HSST- QĐTHXC ngày 09/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Q đối với các bị cáo Nguyễn Thị T.

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc Châu Quang K, Bùi Huy M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Lò Văn H1, Lê Văn Dũng và Nguyễn Đình P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Q;
- TAND tỉnh Q;
- Sở tư pháp tỉnh Q;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q;
- Trại giam Hoàng Tiến;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hoàng